

Số 151/BC-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2018

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2018 đồng thời với việc được giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia; Nhà trường đã xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh các bậc SDH, ĐH, CĐ, TCCN, các hình thức đào tạo và đã hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình thi THPT quốc gia, kế hoạch thi các đợt, kết quả đạt được như sau:

I. Kết quả phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia 2018

- Thực hiện quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT (theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017) và Quyết định của Bộ GD&ĐT Giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức thi THPT quốc gia năm 2018 số 1476/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2018, Nhà trường đã chủ động phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa trong việc chọn cử, tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi;

- Một số kết quả cụ thể:

+ Thành lập Ban chỉ đạo phối hợp tổ chức kỳ thi để tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa;

+ Chọn cử 477 cán bộ và tổ chức 02 buổi tập huấn cho cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi (Phó Trưởng điểm, Thanh tra, Giám sát; Cán bộ coi thi);

+ Tham gia chỉ đạo, coi thi tại Hội đồng thi Sở GD&ĐT Thanh Hóa, 45 điểm thi với các nhiệm vụ là Thành viên BCĐ cấp tỉnh (01), Thành viên HĐT (02), Phó Trưởng điểm thi (18), CBCT (405), Thanh tra (18), CBGS (36).

+ Tham gia công tác chấm thi: Chỉ đạo (01), Thanh tra (02).

Đánh giá chung: Công tác phối hợp giữa Nhà trường với Hội đồng thi, các ban thuộc HĐT do Sở GD&ĐT Thanh Hóa chủ trì đã thực hiện đúng kế hoạch, lịch trình và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công; CBVC nhà trường tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có CBVC vi phạm quy chế thi.

II. Công tác tuyển sinh các bậc, hệ năm 2018

Năm 2018, nhà trường đã tổ chức tuyển sinh SDH (02 đợt), hệ LT, VB2, VLVH (2 đợt) và ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (từ tháng 7 đến tháng 11/2018), kết quả như sau:

1. Công tác công khai và tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh

- Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng (cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp,...), thông tin tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy) và website của trường:

Đối với tuyển sinh sau đại học: Công khai các thông tin về danh mục ngành, học phần bổ sung kiến thức; thông báo tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

Đối với tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy: Công khai Đề án tuyển sinh ĐH, CĐSP hệ chính quy, Kế hoạch tuyển sinh các bậc, hệ; thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, hướng dẫn xét tuyển, danh sách đăng ký, danh sách trúng tuyển,....

Đối với tuyển sinh hệ LT, VB2, VLVH: Công khai các điều kiện thi tuyển, xét tuyển, thông tin tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh các bậc, hệ, hình thức đào tạo. Các thông tin về tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của trường; ngoài ra, còn tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh (do Báo tuổi trẻ tổ chức), trực tiếp tư vấn tại các trường THPT, huyện - thị, cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các địa phương lân cận, mở trang hỏi - đáp về tuyển sinh, thành lập Tổ tư vấn tuyển sinh,... để tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh của Nhà trường.

2. Kết quả tổ chức thực hiện tuyển sinh các bậc, hệ năm 2018

2.1. Tuyển sinh Sau đại học

- Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017;

- Tổ chức thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ 2 đợt theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014.

a) Thực hiện quy trình tuyển sinh đúng quy chế: Từ công tác xây dựng kế hoạch đến thành lập HĐTS và các ban giúp việc, tổ chức thi, chấm thi, triệu tập thí sinh trúng tuyển,... (Phụ lục 1.a).

b) Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Năm 2018, chuyên ngành Lịch sử VN hoàn thành chỉ tiêu: 2/2; chuyên ngành Lí luận & PPDHBM Văn Tiếng Việt xét tuyển đạt 1/2 chỉ tiêu; 02 chuyên ngành Khoa học cây trồng và Văn học Việt Nam không có thí sinh đăng ký xét tuyển.

c) Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Có 4 chuyên ngành hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu: Quản trị Kinh doanh (67/40), Kế toán (68/40); Phương pháp toán sơ cấp (16/15), Kỹ thuật xây dựng (15/15); còn lại 11 chuyên ngành không tuyển đủ chỉ tiêu và 4 chuyên ngành không tuyển được: Ngôn ngữ Việt Nam, Toán giải tích, Động vật học, Thực vật học

d) Kết quả tuyển sinh sau đại học năm 2018 đạt 87,05% so với kế hoạch được giao, trong đó: tuyển sinh cao học đạt 88,17% (313/355 chỉ tiêu); nghiên cứu sinh đạt 37,5% (là 3/8 chỉ tiêu); (chi tiết xem thêm Phụ lục 2.a).

2.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chính quy

Tổ chức tuyển sinh theo 2 phương thức, thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017, Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ LĐ-TB&XH).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định việc xây dựng đề án tuyển sinh 2018, HĐTS, các ban giúp việc, thi năng khiếu, tiếp nhận đăng ký xét tuyển, thực hiện xét tuyển, gọi và tổ chức nhập học,..., v.v (Phụ lục 1.b)

b) Tổ chức thi năng khiếu đối với khối M, T (ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất).

Tham gia Nhóm xét tuyển đại học khu vực Miền Bắc (Nhóm XTMB) để cùng thực hiện công tác xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2018 (theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2018)

c) Kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2018 là: 1099/1590 HSSV, đạt **69,12%** (chưa tính 107 LHS Lào học Tiếng Việt), trong đó có 24 sinh viên của 3 ngành đào tạo CLC (01 SV ĐHSP Toán, 11 SV ĐHSP Ngữ văn và 12 SV ĐHSP Lịch sử); TC SP Mầm non không tuyển sinh được.

2.3. Tuyển sinh đại học liên thông, VB2, VLVH

Tổ chức tuyển sinh 2 đợt theo 2 phương thức thi tuyển và xét tuyển, thực hiện an toàn và đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành (Quyết định số 22/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2001 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về đào tạo cấp bằng đại học thứ hai; Thông tư 10/2018 TT-BGDĐT, ngày 30/3/2018 Quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ hai trình độ đại học, cao đẳng nhóm ngành giáo viên; Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ

đại học; Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT, ngày 15/3/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định về xây dựng kế hoạch, thông báo tuyển sinh, thành lập HĐTS và các ban giúp việc, thi tuyển, xét tuyển, nhập học,..., v.v (Phụ lục 1.c)

b) Tổ chức thi tuyển sinh hệ LT, VLVH, VB2 các đợt trong năm 2018 đúng qui chế bảo đảm nghiêm túc; ban hành các quy trình tổ chức thi, chấm thi chặt chẽ, tổ chức TS hiệu quả.

c) Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2018: 1083 HSSV, đạt 108,3%.

3. Đánh giá công tác tổ chức, kết quả thực hiện kỳ thi, xét tuyển sinh 2018

3.1. Công tác đề thi: HĐTS đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

3.2. Công tác coi thi: HĐTS các bậc hệ đã chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế.

3.3. Công tác chấm thi: HĐTS thực hiện quy trình làm phách và chấm thi đảm bảo an toàn, đúng quy định, quy chế tuyển sinh.

3.4. Công tác xét tuyển: Quy trình xét trúng tuyển các trình độ, hình thức đào tạo được thực hiện công khai, công bằng, đúng quy chế.

3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Mỗi đợt thi, xét tuyển, Hiệu trưởng Nhà trường ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với HĐTS.

Đoàn thanh tra của Trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

3.6. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh

Nhà trường và HĐTS đã và đang duy trì hình thức HĐTS có các ban giúp việc, gắn với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với xét tuyển ĐH, CĐ hệ chính quy: Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS hợp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm ĐKXT đợt bổ sung đối với các ngành bậc còn thiếu chỉ tiêu; danh sách thí sinh trúng tuyển được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website và gửi các đơn vị trong trường.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: HĐTS hợp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển, gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện.

+ Chuẩn bị chu đáo lịch trình, quy định về đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Cán bộ tham gia quy trình được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn.

+ Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định.

+ Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

3.7. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh (Chỉ tiêu được Bộ GD&ĐT thông báo theo Thông báo số 181/TB-BGDĐT ngày 30/3/2018, UBND tỉnh giao tại Công văn số 1310/UBND-VX ngày 01/02/2018 và Sở LĐ-TB và Xã hội tại Công văn số 1251/SLĐTBXH-ĐTN ngày 31/5/2018)

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
I	Sau đại học	363	316	87,05	
1	Nghiên cứu sinh	8	3	37,5	
2	Cao học	355	313	88,17	
II	Hệ chính quy	2040	2015	98,78	
1	Đại học	1815	1903	104,85	
	- Hệ chính quy	1415	987	69,75	64 LHS Lào
	- LHS Lào		107		
	- Đào tạo liên thông chính quy	300	689	229,7	
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	100	227	277,0	
2	Cao đẳng	175	112	64,00	
	- Hệ chính quy	175	112	64,00	
3	Trung cấp	50	0	0	
III	LT, VLVH, VB2 (VLVH)	600	167	27,83	
	- Đào tạo liên thông VLVH	300	65	21,67	
	- Văn bằng 2 VLVH	100	41	16,00	
	- VLVH từ THPT	200	86	43,00	
	TỔNG CỘNG	3.003	2498	83,18	

(Chi tiết tại phụ lục 2)

4. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyển sinh chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra: Tuyển sinh hệ chính quy có 8/33 ngành trình độ ĐH không tuyển được, 17 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu; 2/6 ngành trình độ CĐ tuyển không đủ chỉ tiêu và 2 ngành không tuyển được; bậc trung cấp không tuyển được.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của 4 ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học chưa đạt kế hoạch (1 ngành không tuyển được và 1 ngành chỉ tuyển được 1 chỉ tiêu);

- Một số việc chậm so với mong muốn; một số nội dung phối hợp giữa các đơn vị/ban chưa chặt chẽ.

5. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; Nhà trường đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tỉnh, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao. Không có cán bộ tham gia công tác tuyển sinh vi phạm quy chế.

Tuyển sinh năm 2018 không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; công tác tổ chức thi, xét tuyển thực hiện đúng quy chế tuyển sinh; các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, xác định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

III. Định hướng công tác tuyển sinh năm 2019

Năm 2019, Nhà trường tập trung cao độ trí tuệ tập thể, cá nhân cho công tác tuyển sinh các bậc, hệ; xây dựng phương án tuyển sinh đại học, cao đẳng cụ thể; đổi mới phương thức tuyển truyền tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình

thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

1. Về công tác tuyên truyền tuyển sinh:

- Thành lập BCD và tổ chức tuyên truyền tuyển sinh năm 2019 để mỗi cán bộ, viên chức, người lao động tham gia thực hiện tuyên truyền tuyển sinh;

- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền TS và tổ chức thực hiện có hiệu quả:

+ Xây dựng nội dung tuyên truyền và tư vấn cho thí sinh thông qua việc nêu lên những thế mạnh về công tác đào tạo của Nhà trường (*đào tạo các ngành CLC, khối KT-QTKD, KTCN, CNTT-TT, NLNN, ...; ví trí việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên*);

+ Lựa chọn và tập huấn cho đội ngũ tham gia công tác tuyên truyền và tư vấn;

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn tại các Hội nghị về tư vấn tuyển sinh (Ngày hội tư vấn tuyển sinh; Hội nghị tổng kết và triển khai công tác thi-tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...); xây dựng nội dung tuyên truyền trên truyền hình phù hợp;

+ Chọn trường THPT để tuyên truyền tư vấn nhằm thu hút thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường;

+ Các khoa chủ động xây dựng kế hoạch phương án tuyên truyền về ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh, các ưu đãi... của đơn vị phù hợp với lịch trình TS 2019.

2. Về công tác tuyển sinh đối với từng bậc, hệ đào tạo:

2.1. Đối với tuyển sinh sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và thi tuyển sinh (02 đợt) đối với 19 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.2. Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy:

- Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2019 trong đó sử dụng 2 phương thức xét tuyển những ngành đã áp dụng tuyển sinh năm 2018 (*dự kiến đăng ký mở mới 02 ngành ĐH: SP Khoa học tự nhiên, Sư phạm Tin học*);

- Tuyển sinh đào tạo liên thông (từ TC, CĐ lên ĐH tất cả các ngành trừ ngành *Du lịch, Quản lý đất đai và Ngôn ngữ Anh* và 02 ngành đăng ký mở mới: *Sư phạm Khoa học tự nhiên, Sư phạm Tin học*).

- Về ngành đăng ký tuyển sinh 2019: 32 ngành/61 ngành, nghề.

Trong đó, đại học: 32/38 (02 ngành chờ quyết định từ Bộ GD&ĐT, 08 ngành không đăng ký tuyển sinh gồm *ĐH Vật lý, ĐH Toán, ĐH Lịch sử, ĐH Văn học, Địa lý học, Kinh doanh NN, NTTS, Kỹ thuật CNMT*); Cao đẳng: 5/16 ngành (11 ngành không đăng ký tuyển sinh gồm *Công nghệ kỹ thuật điện-điện tử, Lâm nghiệp, SP Toán, SP Hóa, SP Sinh, SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Địa lý, Giáo dục thể chất, CNTT, QTKD*); TCCN: 1/2 ngành.

2.3. Đối với hệ LT, VLVH, VB2: Tổ chức thi tuyển, xét tuyển đối với các ngành đại học, cao đẳng được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.

2.4. Về tuyển sinh liên kết với nước ngoài và đào tạo LHS Lào:

- Tuyên truyền và tư vấn để thí sinh có đầy đủ thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do nhà trường phối hợp thực hiện;

- Có kế hoạch để tuyên truyền và tuyển sinh được LHS Lào.

3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với tổng chỉ tiêu là **2933**, trong đó **8** NCS, **355** cao học, **1600** ĐH CQ (nhóm ngành I-Sư phạm: 630; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 340; nhóm ngành V-NLNN, CNTT, KTCN: 300; nhóm ngành VII-KHXH, TLGD: 330), **180** CĐ (nhóm ngành I: 110), **800** LT, VLVH (trong đó có 500 LT, VB2 CQ), 50 chỉ tiêu TCSP Mầm non.

Chi tiết tại Phụ lục 3. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTTS.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Nam

Phụ lục 1. Văn bản chỉ đạo và công khai thông tin tuyển sinh 2018

Phụ lục 1.a. Tuyển sinh sau đại học

- Văn bản về Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Thông báo số 01B/TB-ĐHHD ngày 03/01/2017; Thông báo tuyển sinh số 117/TB-ĐHHD ngày 18/7/2017;
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: TB số 169/TB-ĐHHD ngày 25/10/2016; Thông báo số 09/TB-ĐHHD ngày 20/01/2017; Thông báo tuyển sinh số 99/TB-ĐHHD ngày 07/6/2017;
- Văn bản về thành lập HĐTS, các ban giúp việc:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: QĐ số 2135/QĐ-ĐHHD ngày 10/12/2018 và QĐ số 686/QĐ-ĐHHD và 687/QĐ-ĐHHD ngày 04/5/2017);
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Đợt 1 (QĐ số 406/QĐ-ĐHHD ngày 26/3/2018, QĐ số 471/QĐ-ĐHHD ngày 2/4/2018) và đợt 2 (QĐ số 1715/QĐ-ĐHHD ngày 16/10/2018, QĐ số 1784/QĐ-ĐHHD ngày 25/10/2018);
- Văn bản về công nhận trúng tuyển và công nhận học viên:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Quyết định số 672/QĐ-ĐHHD ngày 4/5/2018; Quyết định số 946/QĐ-ĐHHD ngày 13/6/2018; QĐ số 1983/QĐ-ĐHHD ngày 10/11/2018;

Phụ lục 1.b. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, TCCN hình thức chính quy

- Đề án tuyển sinh năm 2018, báo cáo Bộ tại Công văn số 134/ĐHHD-QLĐT ngày 16/3/2018 và Công văn số 431/ĐHHD-QLĐT ngày 18/8/2018, được đăng tải trên website của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Thông báo tuyển sinh số 42/TB-ĐHHD ngày 26/3/2018;
- Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2018, ban hành ngày 01/3/2018;
- Quy định tổ chức thi năng khiếu tại Trường ĐH Hồng Đức (Quyết định số 647/QĐ-ĐHHD ngày 02/5/2018);
- Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký: Quyết định số 649/QĐ-ĐHHD ngày 02/5/2018 và Quyết định số 745/QĐ-ĐHHD ngày 15/5/2018; Quyết định số 1088/QĐ-ĐHHD ngày 12/7/2018 về thay đổi UV HĐTS; Quyết định số 1192/QĐ-ĐHHD ngày 01/8/2018 về thay đổi Chủ tịch HĐTS);
- Thông báo mức điểm nhận ĐKXT, tiếp nhận ĐKXT, công bố điểm trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển: Thông báo số 97/TB-ĐHHD ngày 17/7/2018; Quyết định số 1258/QĐ-ĐHHD ngày 13/8/2018; Thông báo số 108/TB-ĐHHD ngày 13/8/2018; Thông báo số 115/TB-ĐHHD ngày 27/8/2018; Quyết định số 1658/QĐ-ĐHHD ngày 05/10/2018);
- Tiếp nhận 04 học sinh hệ dự bị về học các ngành ĐH tại trường: Quyết định số 1134/QĐ-ĐHHD ngày 25/7/2018;
- Tổ chức dạy học tiếng Việt, bổ sung văn hóa và xét công nhận kết quả học văn hóa và ngành học cho LHS Lào: Quyết định số 1370/QĐ-ĐHHD ngày 23/8/2018;
- Quyết định công nhận sinh viên: Quyết định số 1788/QĐ-ĐHHD ngày 25/10/2018.

Phụ lục 1.c. Tuyển sinh liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học

- Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
 - + Thông báo tuyển sinh: Thông báo số 04/TB-ĐHHD ngày 11/02/2018 và Thông báo số 88/TB-ĐHHD ngày 28/06/2018;
 - + Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2017, ban hành ngày 21,22/4/2017 và ngày 20-20,21/10/2018.
- Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc HĐTS: Quyết định số 534/QĐ-ĐHHD và Quyết định số 535/QĐ-ĐHHD ngày 09/4/2018; Quyết định số 1649/QĐ-ĐHHD và Quyết định số 1650/QĐ-ĐHHD ngày 4/10/2018;
- Quyết định trúng tuyển: Quyết định số 673/QĐ-ĐHHD ngày 4/5/2018 về việc trúng tuyển hệ LT, VLVH, VB2 đợt I/năm 2018; Quyết định số 884/QĐ-ĐHHD ngày 5/11/2018 Quyết định trúng tuyển hệ LT, VLVH, VB2 đợt II/năm 2018;

Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2018

Phụ lục 2.a. Kết quả tuyển sinh Sau đại học năm 2018

TT	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển	Số TS nhập học
I	Trình độ tiến sĩ		3	3	3	3
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	1	1	1	1
2	Khoa học cây trồng	5	0	0	0	0
3	Văn học Việt Nam	7	0	0	0	0
4	Lịch sử Việt Nam	7	2	2	2	2
II	Trình độ thạc sĩ		344	313	313	313
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	8	6	6	6
2	Quản lý giáo dục	1	45	36	36	36
3	Quản trị kinh doanh	3	71	68	67	67
4	Kế toán	3	74	68	68	68
5	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	4	11	10	10	10
6	Vật lý chất rắn	4	9	9	9	9
7	Thực vật học	4	0	0	0	0
8	Động vật học	4	0	0	0	0
9	Hóa hữu cơ	4	20	18	18	18
10	Toán Giải tích	5	0	0	0	0
11	Phương pháp toán sơ cấp	5	16	16	16	16
12	Đại số và lý thuyết số	5	15	13	13	13
13	Khoa học cây trồng	5	14	14	14	14
14	Khoa học máy tính	5	14	13	13	13
15	Kỹ thuật xây dựng	5	16	16	15	15
16	Văn học Việt Nam	7	8	8	8	8
17	Ngôn ngữ Việt Nam	7	0	0	0	0
18	Lịch sử Việt Nam	7	13	10	10	10
19	Địa lý học	7	10	10	10	10
	Tổng (I+II)		343	316	316	316

Phụ lục 2.b1. Kết quả tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2018

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chi tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	BL	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
I	Đào tạo đại học		1415	661	246	12	4	64	987	69,75
1	Sư phạm Toán học + CLC	1	20	8					8	40,00
2	Sư phạm Vật lý + CLC	1	20	5				2	7	35,00
3	Sư phạm Hóa học	1	20						0	0,00
4	Sư phạm Sinh học	1	20						0	0,00
5	Sư phạm Ngữ văn + 11 CLC	1	20	28				1	29	145,00
6	Sư phạm Lịch sử + 12 CLC	1	20	16					16	80,00
7	Sư phạm Địa lý	1	20	14					14	70,00
8	Sư phạm tiếng Anh	1	30	56					56	186,67
9	Giáo dục thể chất	1	20	4	8	3			15	75,00
10	Giáo dục Tiểu học	1	20	41				3	44	220,00

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	BL	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
11	Giáo dục Mầm non	1	105	149		1			150	142,86
12	Luật	3	80	34		3	2	17	56	70,00
13	Kế toán	3	130	153		1		4	158	121,54
14	Quản trị kinh doanh	3	80	32	73	2		8	115	143,75
15	Tài chính-Ngân hàng	3	40	8	19	1		2	30	75,00
16	Công nghệ thông tin	5	70	24	43	1		7	75	107,14
17	Kỹ thuật xây dựng	5	40	2	15			5	22	55,00
18	Công nghệ kỹ thuật MT	5	30						0	0,00
19	Kỹ thuật điện	5	40	2	11			10	23	57,50
20	Nông học	5	50	1	5			1	7	14,00
21	Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	5	50	2	18			1	21	42,00
22	Bảo vệ thực vật	5	40						0	0,00
23	Lâm nghiệp	5	40						0	0,00
24	Nuôi trồng thủy sản	5	40						0	0,00
25	Kinh doanh nông nghiệp	5	40						0	0,00
26	Quản lý đất đai	5	40	1	2				3	7,50
27	Việt Nam học	7	50	15	6		1		22	44,00
28	Xã hội học	7	40	3				1	4	10,00
29	Quản lý tài nguyên và MT	7	40	6			1	1	8	20,00
30	Du lịch	7	40	17	10			1	28	70,00
31	Ngôn ngữ Anh	7	40	34	31				65	162,50
32	Tâm lý học	7	50						0	0,00
33	Kinh tế	7	30	6	5				11	36,67
II	Đào tạo cao đẳng		175	39	73				112	64,00
1	Giáo dục Mầm non	1	45	20	37				57	126,67
2	Giáo dục Tiểu học	1	20	15	13				28	140,00
3	SP Tiếng Anh	1	20	4	4				8	40,00
4	Kế toán	3	30		19				19	63,33
5	Quản trị Kinh doanh	3	30						0	0,00
6	Công nghệ thông tin	5	30						0	0,00
	Tổng cộng		1590	700	319	12	4	64	1099	69,12

Ghi chú PL2.b1: Trong tổng số 1099 SV chưa bao gồm 107 LHS Lào đang học Tiếng Việt và văn hóa và liên thông VB2 chính quy của 2 đợt tuyển sinh tháng 4 và 11.

Phụ lục 2.b2. Thống kê theo nhóm ngành tuyển sinh ĐH, CĐ, TC hệ chính quy năm 2018

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	BL	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
<i>Thống kê TS đào tạo giáo viên (nhóm ngành 1)</i>										
	<i>Thống kê TS ĐH</i>		315	321	8	4	0	6	339	107,62
	<i>Thống kê TS CĐ</i>		85	39	54	0	0	0	93	109,41
	<i>Thống kê TS TC</i>		50*						0	0,00
	Thống kê theo nhóm ngành 1		450	360	62	4	0	6	432	96,00
<i>Thống kê TS đào tạo nhóm ngành 3,5,7</i>										
	<i>Thống kê TS ĐH</i>		1100	340	238	8	4	58	648	58,91
	<i>Thống kê TS CĐ</i>		90		19	0	0	0	19	63,33
	Thống kê theo nhóm ngành 3,5,7		1190	340	257	8	4	58	667	56,05

Ghi chú PL2.b2: (*) Về chỉ tiêu có thêm TCSP.

Phụ lục 2.c. Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2018

TT	Ngành	Nhóm ngành	Chính quy		Giáo dục thường xuyên			Tổng nhập học
			LT	VB2	LT	VB2	VLVH	
1	ĐHSP Toán học	1	6					6
2	ĐHSP Ngữ văn	1	8					8
3	ĐHSP Tiếng Anh	1	39	45	3			87
3	ĐHGD Mầm non	1	252	25	8			285
4	ĐHGD Tiểu học	1	108	37				145
5	ĐHGD Thể chất	1	27					27
6	ĐH Kế toán	3	93	41		10	6	150
7	ĐH Quản trị kinh doanh	3	17	48		3	14	82
8	ĐH Tài chính-Ngân hàng	3		8				8
9	ĐH Luật	3	70		25		56	151
10	ĐH Nông học	5	6		5		6	17
11	ĐH Lâm nghiệp	5	9					9
12	ĐH Công nghệ TT	5	7	23	24	3		57
13	ĐH Kỹ thuật điện, điện tử	5	27				3	30
14	ĐH Kỹ thuật CTXD	5	3				1	4
15	ĐH Xã hội học	7	17					17
	Tổng cộng		689	227	65	16	86	1083

Phụ lục 3. DỰ KIẾN TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2019

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	SAU ĐẠI HỌC			363	
I	Tiến sĩ			8	
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	48	1	2	Tuyển sinh trong cả nước
2	Khoa học cây trồng	48	5	2	
3	Văn học Việt Nam	48	7	2	
4	Lịch sử Việt Nam	48	7	2	
II	Thạc sĩ			355	
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	24	1	10	Tuyển sinh trong cả nước
2	Quản lý giáo dục	24	1	40	
3	Quản trị kinh doanh	24	3	60	
4	Kế toán	24	3	60	
5	Vật lý chất rắn	24	4	20	
6	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	24	4		
7	Hóa hữu cơ	24	4	15	
8	Thực vật học	24	4	20	
9	Động vật học	24	4		
10	Toán Giải tích	24	5	40	
11	Phương pháp toán sơ cấp	24	5		
12	Đại số và lý thuyết số	24	5		
13	Khoa học máy tính	24	5	15	
14	Khoa học cây trồng	24	5	15	
15	Kỹ thuật xây dựng	24	5	15	
16	Ngôn ngữ Việt Nam	24	7	20	
17	Văn học Việt Nam	24	7		
18	Lịch sử Việt Nam	24	7	10	
19	Địa lý học	24	7	15	
B	CHÍNH QUY			1830	Tuyển sinh trong cả nước
I	Đại học			1600	
1	SP Toán học	48	1	50	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
2	SP Vật lý	48	1	50	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
3	SP Hóa học	48	1	30	
4	SP Sinh học	48	1	30	
5	SP Khoa học Tự nhiên (<i>dự kiến</i>)	48	1	20	
6	SP Ngữ văn	48	1	50	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
7	SP Lịch sử	48	1	50	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
8	SP Địa lý	48	1	30	
9	SP Tiếng Anh	48	1	40	
10	Giáo dục Tiểu học	48	1	100	

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
11	Giáo dục Mầm non	48	1	140	
12	Giáo dục Thể chất	48	1	20	
13	SP Tin học (<i>dự kiến</i>)	48	1	20	
14	Kế toán	48	3	150	
15	Quản trị kinh doanh	48	3	80	
16	Tài chính-Ngân hàng	48	3	40	
17	Luật	48	3	70	
18	Kỹ thuật xây dựng	54	5	30	
19	Kỹ thuật điện	54	5	30	
20	Công nghệ thông tin	48	5	70	
21	Nông học	48	5	40	
22	Bảo vệ thực vật	48	5	40	
23	Lâm học	48	5	40	
24	Chăn nuôi (chăn nuôi-thú y)	48	5	50	
25	Quản lý đất đai	48	7	40	
26	Ngôn ngữ Anh	48	7	50	
27	Quản lý tài nguyên và môi trường	48	7	40	
28	Xã hội học (định hướng CTXH)	48	7	40	
29	Việt Nam học (đh QLKS-DL)	48	7	40	
30	Du lịch	48	7	40	
31	Tâm lý học (định hướng QTrị NS)	48	7	50	
32	Kinh tế	48	7	30	
II	Bậc Cao đẳng			180	
1	Giáo dục Mầm non	36	1	50	Tuyển sinh trong cả nước
2	Giáo dục Tiểu học		1	30	
3	SP Tiếng Anh		1	30	
4	Kế toán		3	30	
5	Khoa học cây trồng		5	40	
III	Bậc Trung cấp			50	
1	Sư phạm Mầm non	24		50	Xét tuyển
C	HỆ LIÊN THÔNG, VỪA LÀM VỪA HỌC, VĂN BẰNG 2			800	Tuyển sinh trong cả nước
1	Liên thông chính quy	18		400	Tốt nghiệp TCCN, CĐ
2	Văn bằng 2 chính quy	24		100	Tốt nghiệp ĐH
3	Liên thông Vừa làm vừa học	30		100	Tốt nghiệp TCCN, CĐ
4	Văn bằng 2 VLVH	36		100	Tốt nghiệp ĐH
5	Vừa làm vừa học	54		100	
	TỔNG CỘNG			2993	

Trong đó, có **50** chỉ tiêu dành cho LHS Lào./.